

BỐ CỤC TỔNG THỂ VÀ CẤU TRÚC TỔ CHỨC HÌNH KHỐI CỦA ĐÔN VOI GỐM NAM BỘ

Phạm Tấn Phước¹

Tóm tắt: Bài viết phân tích bố cục tổng thể và cấu trúc tổ chức hình khối của đôn voi gốm Nam Bộ dưới góc nhìn mỹ thuật học. Trên cơ sở phương pháp định tính kết hợp khảo sát hiện vật và phân tích hình thức, nghiên cứu làm rõ nguyên tắc tổ chức ba phần gồm mặt đôn, thân đôn và đế đôn trong một chỉnh thể thống nhất theo trục đứng. Kết quả cho thấy cấu trúc này không chỉ đáp ứng yêu cầu công năng nâng đỡ mà còn thể hiện tư duy tạo hình hướng đến sự cân bằng thị giác và ổn định khối. Mặt đôn được chuyển hóa từ hình tượng bành voi, thân đôn dung hòa giữa biểu tượng và cấu kiện chịu lực, còn đế đôn giữ vai trò nền tảng bảo đảm thể vững chãi cho toàn bộ cấu trúc. Biểu hiện thẩm mỹ của đôn voi gốm được thể hiện qua sự hài hòa tỷ lệ, nhịp điệu khối và mối quan hệ giữa ổn định và chuyển động. Qua đó, đôn voi gốm được nhận diện như một hiện tượng tạo hình tiêu biểu của mỹ thuật Nam Bộ.

Từ khóa: đôn voi gốm Nam Bộ, bố cục tổng thể, cấu trúc tổ chức hình khối.

1. MỞ ĐẦU

Đôn voi gốm là một biểu hiện tạo hình mang dấu ấn riêng trong nghệ thuật gốm Nam Bộ, nơi công năng sử dụng gắn bó hữu cơ với tổ chức tạo hình và hệ thống trang trí. Trong chỉnh thể đó, hình tượng voi không chỉ giữ vai trò đề tài biểu đạt mà còn là nền tảng cấu trúc chi phối toàn bộ bố cục và quan hệ hình khối. Bố cục tổng thể của đôn voi thường được tổ chức theo cấu trúc ba phần gồm mặt đôn, thân đôn và đế đôn, thể hiện nguyên tắc tạo hình theo trục đứng nhằm bảo đảm sự ổn định, cân bằng và khả năng chịu lực.

Trong bối cảnh nghiên cứu hiện nay, các công trình về gốm truyền thống Việt Nam chủ yếu tập trung vào phương diện lịch sử hình thành, đặc trưng phong cách, kỹ thuật chế tác và giá trị biểu tượng của hệ thống mô típ trang trí. Đối với gốm Nam Bộ, nhiều nghiên cứu đã khảo sát gốm Lái Thiêu, Biên Hòa hay Cây Mai dưới góc độ văn hóa và mỹ thuật ứng dụng. Tuy nhiên, trong các công trình đã công bố, phương diện cấu trúc tổ chức hình khối như một hệ thống tạo hình tương đối độc lập chưa được triển khai một cách chuyên sâu. Điều này cho thấy nhu cầu tiếp cận đối tượng từ góc nhìn phân tích cấu trúc và hình thức nhằm làm rõ hơn nguyên tắc tổ chức hình khối trong nghệ thuật gốm Nam Bộ.

Trong khi nhiều nghiên cứu trước đây đã đề cập đến giá trị biểu tượng hoặc mô típ trang trí của đôn voi gốm, vấn đề cấu trúc tổ chức hình khối như một hệ thống tạo hình độc lập vẫn chưa được phân tích một cách chuyên sâu. *Khoảng trống này càng trở nên*

¹ Trường Đại học Thủ Dầu Một

đáng lưu ý khi đặt trong bối cảnh quốc tế hóa nghiên cứu mỹ thuật truyền thống, nơi các loại hình nghệ thuật bản địa cần được tiếp cận bằng những khung phân tích có khả năng đặt trong mối tương quan với lý thuyết hình thức và cấu trúc đương đại. Vì vậy, việc tiếp cận đôn voi gốm từ góc nhìn mỹ thuật học, xem nó như một chỉnh thể hình khối có quy luật tổ chức riêng, là một hướng nghiên cứu cần thiết nhằm góp phần làm sáng tỏ tư duy tạo hình của nghệ nhân Nam Bộ.

Từ bối cảnh đó, nghiên cứu này hướng đến mục tiêu làm rõ bố cục tổng thể và cấu trúc tổ chức hình khối của đôn voi gốm Nam Bộ nhằm nhận diện những nguyên tắc tạo hình chi phối việc xây dựng chỉnh thể. Nghiên cứu đặt ra các câu hỏi liên quan đến cách thức tổ chức bố cục của đôn voi gốm, mối quan hệ tỷ lệ và nhịp điệu giữa các bộ phận tạo hình, cũng như đặc trưng thẩm mỹ được phản ánh qua cấu trúc hình khối. Việc giải quyết những vấn đề này không chỉ giúp hiểu rõ hơn cơ chế tổ chức hình khối của đối tượng nghiên cứu mà còn góp phần lý giải cách thức hình tượng voi được chuyển hóa thành một cấu trúc thẩm mỹ có tính ổn định và biểu cảm.

Đóng góp mới của nghiên cứu nằm ở việc tiếp cận đôn voi gốm như một đối tượng phân tích cấu trúc tạo hình thay vì chỉ xem xét ở phương diện trang trí hay biểu tượng. Trên cơ sở khảo sát hình thức và phân tích mỹ thuật, bài viết đề xuất một khung nhận diện về bố cục tổng thể và nguyên tắc tổ chức hình khối của đôn voi gốm Nam Bộ, qua đó bổ sung cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu nghệ thuật gốm truyền thống. Đồng thời, kết quả nghiên cứu góp phần định vị đôn voi gốm trong xu hướng nghiên cứu mỹ thuật truyền thống theo hướng cấu trúc và hình thức, qua đó tăng cường khả năng đối thoại học thuật giữa mỹ thuật Việt Nam và các nghiên cứu quốc tế về nghệ thuật ứng dụng.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai trên cơ sở phương pháp định tính được sử dụng làm nền tảng chính, phù hợp với đặc thù của đối tượng thuộc lĩnh vực mỹ thuật học và phân tích tạo hình. Đối tượng khảo sát gồm 32 mẫu đôn voi gốm hiện còn lưu giữ tại các bộ sưu tập tư nhân, cơ sở sản xuất gốm và tư liệu hình ảnh tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm sản xuất gốm như Biên Hòa, Lái Thiêu. Các mẫu được lựa chọn theo ba tiêu chí chính gồm bảo đảm tính nguyên vẹn tương đối về cấu trúc hình khối, có đặc trưng rõ ràng về bố cục ba phần gồm mặt đôn, thân đôn và đế đôn, đồng thời đại diện cho các biến thể tạo hình phổ biến của đôn voi gốm Nam Bộ.

Về niên đại tương đối, các mẫu khảo sát chủ yếu thuộc giai đoạn từ năm 1975–2025, trong đó tập trung vào các sản phẩm của các trung tâm gốm Lái Thiêu, Biên Hòa. Việc xác định niên đại được căn cứ trên tư liệu công bố trước đây, đặc điểm phong cách, kỹ thuật men và thông tin từ nhà sưu tập. Phạm vi địa lý khảo sát tập trung vào khu vực Nam

Bộ, đặc biệt là các trung tâm sản xuất gốm truyền thống như Lái Thiêu, Biên Hòa và các cơ sở kế thừa dòng gốm Thành Lũ.

Trên nền tảng khảo sát hiện vật, nghiên cứu tiến hành mô tả, so sánh và diễn giải cấu trúc bố cục cũng như tổ chức hình khối. Phân tích hình thức và phong cách được vận dụng nhằm làm rõ quan hệ tỷ lệ, trục bố cục, nhịp điệu khối và sự liên kết giữa các bộ phận của đôn voi. Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu các biến thể tạo hình giữa các dòng gốm và giữa các giai đoạn khác nhau, qua đó nhận diện quy luật tổ chức chung và đặc điểm cá thể. Đồng thời, phương pháp tổng hợp tư liệu giúp hệ thống hóa các nhận định trước đây, làm cơ sở tham chiếu cho việc diễn giải kết quả khảo sát.

Sự kết hợp các phương pháp trên hướng đến xây dựng một khung phân tích nhất quán về bố cục tổng thể và cấu trúc tổ chức hình khối của đôn voi gốm Nam Bộ. Cách tiếp cận này tập trung lý giải bản chất tạo hình thay vì nhấn mạnh khía cạnh số liệu và thống kê, qua đó làm rõ tư duy thẩm mỹ và nguyên tắc tổ chức hình khối trong nghệ thuật gốm truyền thống.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát bố cục tổng thể của đôn voi gốm Nam Bộ

Với đặc trưng là một loại hình gốm vừa đảm nhiệm chức năng nâng đỡ vừa mang giá trị trang trí, đôn voi gốm được tổ chức theo một bố cục tổng thể gồm ba phần chính: mặt đôn, thân đôn và đế đôn (hình 1). Cấu trúc ba phần này không chỉ mang ý nghĩa phân chia hình thức mà còn phản ánh một nguyên tắc tổ chức hình khối theo chiều thẳng đứng, trong đó mỗi bộ phận giữ một vai trò riêng nhưng đồng thời tham gia vào hệ thống quan hệ tỷ lệ và trục thống nhất. Mặt đôn, với tư cách là điểm tiếp xúc trực tiếp với vật đặt lên, thường được tổ chức theo dạng mặt phẳng ổn định. Thân đôn, là khối chính mang hình tượng voi, nơi tập trung phần lớn giá trị tạo hình và biểu cảm. Ở bộ phận này, người nghệ nhân phải giải quyết đồng thời hai yêu cầu: vừa giữ được đặc trưng nhận diện của hình tượng voi thông qua tỷ lệ thân, đầu, chân và dáng đứng, vừa chuyển hóa chúng thành một hệ khối có khả năng chịu lực. Đế đôn, trong khi đó, đóng vai trò nền tảng, giúp phân bố trọng lượng và tạo cảm giác ổn định cho toàn bộ vật thể.



Hình 1. Đôn voi gốm Lái Thiêu, thuộc giai đoạn 1975–2025.

Nguồn: Khảo sát và ảnh chụp của tác giả năm 2025, tại bộ sưu tập của nhà sưu tầm Nguyễn Trung Hiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Ba bộ phận cấu thành đôn voi gồm được liên kết với nhau thông qua một hệ thống tỷ lệ, trục và nhịp điệu thị giác thống nhất, từ đó tạo nên dáng vẻ tổng thể cân đối và một hướng tiếp nhận rõ ràng cho người xem. Sự cân đối này không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật mà còn phản ánh nguyên tắc tổ chức thị giác cơ bản trong nghệ thuật tạo hình, bởi “*cân bằng thị giác có nghĩa là phải sắp xếp các hình thể trên bề mặt của diện tích với bố cục hài hòa, hợp lý và ổn định*” (Đàm Luyện, 2011). Trong cấu trúc đôn voi, tỷ lệ giữa mặt, thân và đế không mang tính ngẫu nhiên mà được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm tạo tác lâu dài, nơi cảm nhận về trọng tâm và cân bằng thị giác được tích lũy qua thực hành. Qua khảo sát và đo đạc trực tiếp một số mẫu đôn voi cụ thể, trong bố cục tổng thể có thể nhận thấy xu hướng tổ chức hình khối tiệm cận với nguyên tắc tỷ lệ vàng. Việc đo được thực hiện theo trục đứng từ điểm tiếp đất của đế đến mặt phẳng trên cùng của mặt đôn, sau đó xác định chiều cao phần thân voi tính từ mặt đế đến điểm tiếp giáp với mặt đôn. Chẳng hạn, ở một mẫu đôn có chiều cao tổng thể khoảng 57cm, phần thân voi chiếm khoảng 35cm, trong khi phần còn lại gồm mặt và đế khoảng 22cm. Tỷ lệ giữa chiều cao tổng thể và phần thân đạt khoảng $57/35 \approx 1,62$. Ở một mẫu khác cao khoảng 41cm có phần thân khoảng 25,5cm và phần còn lại khoảng 15,5cm, đạt tỷ lệ $41/25,5 \approx 1,60$. Một mẫu kích thước nhỏ hơn cao khoảng 32cm, thân voi chiếm khoảng 20cm và phần còn lại khoảng 12cm, cho tỷ lệ xấp xỉ $32/20 \approx 1,60$. Các con số này dao động trong khoảng 1,60 đến 1,62 tiệm cận với tỷ lệ vàng 1,618. Sự tương quan này không nhất thiết cho thấy sự vận dụng có ý thức một công thức toán học, mà có thể phản ánh quá trình tích lũy kinh

nghiệm tạo tác trong việc xác lập quan hệ tỷ lệ giữa các bộ phận cấu trúc. Quan hệ giữa phần thân và phần còn lại của chỉnh thể cho thấy xu hướng tổ chức khối theo nguyên tắc phân chia hợp lý giữa phần chủ đạo và phần phụ trợ, góp phần tạo nên trạng thái cân bằng hình thể trong tổng thể. Bên cạnh quan hệ tỷ lệ theo chiều cao, cấu trúc đôn voi còn được tổ chức chặt chẽ theo trục đứng, được xác lập rõ thông qua thể đứng bốn chân trụ kết hợp với mặt phẳng ngang của mặt đôn, qua đó hình thành một hệ cấu trúc vững chắc. Trên nền tảng đó, trục đứng không chỉ bảo đảm sự ổn định của chỉnh thể mà còn giữ vai trò như một khung tổ chức, làm cơ sở cho việc phân bố và liên kết các chi tiết trang trí xung quanh. Trên nền tảng tổ chức theo trục đứng ấy, sự phân bố các bộ phận cấu trúc đồng thời mở ra khả năng kiến tạo nhịp điệu thị giác thông qua quan hệ tương tác giữa các yếu tố hình khối. Nhịp điệu thị giác được hình thành từ sự “lập đi lập lại có sự thay đổi” (Huỳnh Văn Mười, 2019) của các khối cong và thẳng, đặc và rộng, lớn và nhỏ giữa ba phần cấu trúc. Sự chuyển tiếp từ đế lên thân rồi đến mặt đôn không diễn ra đột ngột mà được điều tiết thông qua các đường cong mềm, các gờ nổi hoặc dải trang trí trung gian, giúp mắt người xem di chuyển liên tục trên bề mặt vật thể, qua đó cũng có cảm giác ổn định và hài hòa trong tổng thể tạo hình.

2.2. Cấu trúc và tổ chức hình khối

2.2.1 Cấu trúc hình khối phần mặt đôn

Trong tổng thể cấu trúc của đôn voi gồm, mặt đôn là bộ phận gắn trực tiếp với công năng nâng đỡ và có thể được xem như sự cách điệu từ bành voi trong truyền thống, tức chiếc ghế đặt trên lưng voi trong văn hóa cung đình và nghi lễ. Tư liệu mô tả rằng “*Trên thân voi có một cái bành bằng phẳng, hai bên có hai tấm yếm che phủ cái bụng. Trên mặt bành khắc những hình trang trí hoa lá hoặc sọc hình thoi tương tự như các loại đôn. Với cái bành này người ta cũng có thể làm ghế ngồi hoặc để chậu kiếng*” (Huỳnh Ngọc Trảng, 2009) Mô tả này cho thấy bành voi vốn đã mang tính chất của một mặt phẳng sử dụng đồng thời là không gian trang trí, qua đó cung cấp cơ sở hình tượng cho sự hình thành mặt đôn trong nghệ thuật gốm. Vì vậy, sự chuyển hóa từ bành voi sang mặt đôn không chỉ là sự điều chỉnh về phương diện công năng mà còn là quá trình tái cấu trúc hình tượng, trong đó bộ phận vốn mang tính phụ trợ được xác lập lại vai trò như thành tố trung tâm trong hệ thống tổ chức hình khối. Xét về tổ chức hình khối, mặt đôn bao gồm hai thành phần chính là mặt bằng và các mặt đứng bao quanh, tạo nên một chỉnh thể vừa bảo đảm công năng vừa định hình giá trị thẩm mỹ của đôn voi gốm.

Nếu mặt bằng là phần tiếp xúc trực tiếp với vật đặt lên, thì các mặt đứng lại đảm nhiệm chức năng chuyển tiếp giữa mặt đôn và thân đôn, tạo nên nhịp nối mềm giữa khối trên và khối dưới, qua đó bảo đảm tính ổn định kết cấu cũng như định hướng cách tiếp nhận thị giác khi quan sát từ nhiều góc độ. Về hình thức, mặt bằng được tổ chức đa dạng

với các dạng hình học như tròn, vuông, chữ nhật, elip và đa giác, trong đó mỗi lựa chọn không chỉ mang ý nghĩa hình thức mà còn phản ánh tư duy bố cục và quan niệm thẩm mỹ của từng giai đoạn và từng cơ sở sản xuất. Mặt đôn hình tròn (hình 2) là dạng phổ biến, khi đặt trong tương quan với hình tượng voi vốn thiên về các khối cong và đường tròn, mặt tròn tạo nên sự cộng hưởng hình học, làm dịu cảm giác nặng của khối và tăng tính uyển chuyển cho chỉnh thể. Ngược lại, mặt đôn hình vuông hoặc chữ nhật nhấn mạnh tính đăng đối và trật tự, với các trục dọc, ngang được xác lập rõ ràng, tạo cấu trúc bố cục ổn định. Mặt đôn hình elip và đa giác giữ vai trò trung gian giữa tròn và vuông, trong đó elip tạo cảm giác chuyển động nhẹ và định hướng thị giác, còn đa giác, đặc biệt là bát giác, kết hợp linh hoạt đường thẳng và đường cong, tạo sự sinh động nhưng vẫn bảo đảm trật tự cấu trúc.



Hình 2. Mặt đôn voi hình tròn, thuộc giai đoạn 1975–2025.

Nguồn: Khảo sát và ảnh chụp của tác giả năm 2025,
tại cơ sở sản xuất gốm Hiến Nam (trung tâm sản xuất gốm Biên Hòa)

2.2.2 Cấu trúc hình khối thân đôn (hình tượng voi)

Trong cấu trúc tổng thể của đôn voi gốm, thân đôn (tức hình tượng voi) là bộ phận giữ vai trò trung tâm trong việc định hình bản sắc tạo hình và giá trị biểu đạt của loại hình này. Nếu mặt đôn gắn trực tiếp với công năng nâng đỡ bề mặt sử dụng, thì thân đôn chính là nơi hội tụ rõ nhất sự kết hợp giữa yếu tố cấu trúc và biểu tượng, giữa chức năng chịu lực và ngôn ngữ tạo hình. Qua khảo sát có thể nhận diện hai dạng cấu trúc cơ bản của thân đôn: kiểu thân trụ trang trí voi và kiểu tượng voi toàn thân, mỗi dạng phản ánh một cách thức tổ chức hình khối khác nhau nhưng đều hướng tới mục tiêu bảo đảm tính ổn định và sự thống nhất chỉnh thể.

Ở kiểu thân trụ trang trí voi, một khối trụ đứng đóng vai trò lõi chính của cấu trúc, tạo nên trục thẳng đứng rõ ràng cho toàn bộ đôn. Trong dạng thức này, thân trụ thường

“được trang trí bằng một phần đầu và hai chân trước của voi” (Trần Đình Quà, 2017), cho thấy hình tượng không được thể hiện trọn vẹn như một khối tượng tròn độc lập mà chỉ xuất hiện dưới dạng phù điêu trên bề mặt trụ (hình 3). Cách tổ chức này tạo nên một khối hình cô đọng, nhấn mạnh tính thẳng đứng và cảm giác ổn định của cấu trúc. Hình thể voi được xử lý theo lối khái quát hóa, giảm thiểu yếu tố tả thực giải phẫu nhằm tránh phá vỡ tính liên mạch của khối đứng. Theo đó, hình tượng voi được tích hợp vào thân trụ như một thành phần trang trí trên bề mặt, đồng thời vẫn tuân thủ các nguyên tắc tổ chức cấu trúc của chính thể. Có thể nhận thấy trong dạng thức này, yếu tố điêu khắc và yếu tố cấu trúc được dung hòa, trong đó khối trụ giữ vai trò nền tảng tạo hình còn hình tượng voi góp phần tăng cường giá trị thẩm mỹ và tầng nghĩa biểu tượng cho đôn voi gốm.



Hình 3. Đôn voi gốm thân trụ (ba mặt voi), thuộc giai đoạn 1975–2025.

Nguồn: Khảo sát và ảnh chụp của tác giả năm 2025,
tại bộ sưu tập của nhà sưu tầm Nguyễn Trung Hiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngược lại, ở kiểu tượng voi toàn thân, hình tượng voi trở thành khối chính nâng đỡ mặt đôn và giữ vai trò chịu lực trực tiếp, đồng thời có thể được hiểu như “là hình ảnh thu nhỏ một loài vật to khỏe” (Nguyễn An Dương, 1992) trong không gian gốm. Trong cấu trúc này, việc thu nhỏ hình tượng không hướng đến tái hiện giải phẫu đầy đủ mà ưu tiên các yếu tố hình thể cốt lõi, nhằm duy trì tính ổn định và khả năng chịu lực của hệ khối trong giới hạn vật liệu gốm. Cấu trúc thường được tổ chức theo thể đứng bốn chân trụ nhằm bảo đảm khả năng phân bổ trọng lượng đồng đều xuống phần đế. Tỷ lệ đầu thân chân được xử lý theo hướng khái quát hóa, tập trung vào khối chắc hơn là mô tả chi tiết, qua đó duy trì sự ổn định cần thiết cho vật thể chịu lực. Thân voi thường được tạo hình với lưng phẳng hoặc hơi cong nhẹ để đỡ mặt đôn, hình thành sự chuyển tiếp mềm giữa phần thân và phần mặt, đồng thời củng cố tính liên tục của trục đứng. Các bộ phận cơ bản

như đầu thân và chân được sắp xếp theo quan hệ giữa khối chính và khối phụ, trong đó thân voi giữ vị trí trung tâm còn tai vòi ngà bành và yếm đóng vai trò hỗ trợ, góp phần tạo nhịp điệu thị giác và điều chỉnh tương quan khối. Nhờ vậy, hình tượng voi vẫn bảo đảm được tính nhận diện đặc trưng của một loài vật to khỏe trong hình thức thu nhỏ, đồng thời không làm suy giảm khả năng chịu lực và tính ổn định của chính thể đôn voi gồm.

Một đặc điểm đáng chú ý trong cả hai kiểu cấu trúc là sự tiết chế chuyển động. Voi hiếm khi được thể hiện trong trạng thái vận động mạnh mà thường ở tư thế đứng ổn định với bốn chân trụ vững trên mặt đế. Sự lựa chọn này không chỉ xuất phát từ yêu cầu kỹ thuật nhằm bảo đảm độ bền và khả năng chịu lực của vật thể gốm mà còn gắn với tầng nghĩa biểu tượng. Trong mỹ thuật truyền thống, voi thường được xem là biểu trưng của sức mạnh, sự bền bỉ và tính nâng đỡ, vì vậy tư thế tĩnh tại góp phần nhấn mạnh ý nghĩa ấy. Trong quá trình tổ chức hình khối các đường cong của lưng, vòi và tai được xử lý để tạo nên nhịp điệu mềm mại mà vẫn giữ được sự cân bằng chung, còn sự tương phản giữa khối nặng của thân và đường nét uyển chuyển của chi tiết phụ tạo nên sự điều hòa thị giác khiến khối tượng dù vững chãi vẫn không trở nên thô cứng.

Từ góc độ cấu trúc có thể nhận thấy thân đôn là nơi kết hợp giữa tượng tròn và yếu tố tổ chức không gian. Voi không chỉ là hình tượng mang tính trang trí hay biểu trưng mà còn trực tiếp tham gia vào hệ thống chịu lực của đôn. Trong sự thống nhất giữa biểu tượng và công năng ấy, tổ chức hình khối thân đôn thể hiện tư duy tạo hình đặc thù của nghệ nhân khi không tách rời yếu tố thẩm mỹ khỏi yêu cầu sử dụng và xem điều khắc như một bộ phận cấu thành của chính thể chứ không chỉ là lớp phủ bề mặt.

2.2.3. Cấu trúc đế và nguyên tắc ổn định hình khối

Trong cấu trúc tổng thể của đôn voi gồm, đế đôn giữ vai trò nền tảng bảo đảm sự cân bằng và ổn định cho toàn bộ hệ thống hình khối. Nếu mặt đôn là bộ phận trực tiếp đảm nhiệm công năng nâng đỡ và thân đôn là trung tâm biểu tượng tạo hình, thì đế chính là yếu tố neo giữ trọng lượng cả về phương diện vật lý lẫn thị giác, góp phần quyết định cảm giác vững chãi của chính thể. Qua khảo sát có thể nhận thấy hai dạng đế phổ biến là đế hình tròn và đế hình chữ nhật, trong đó điểm chung là phần đế thường được xử lý với kích thước mở rộng hơn thân nhằm tạo thế chân vững và tăng diện tích tiếp đất. Sự mở rộng này không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong việc phân bổ trọng lượng mà còn tạo nền thị giác ổn định, giúp toàn bộ khối tượng tránh cảm giác chênh vênh khi đặt trong không gian.

Về nguyên tắc tổ chức hình khối, cấu trúc đế thường tuân theo nguyên lý “đế nặng – thân thu – mặt mở”, một dạng quy luật cân bằng phổ biến trong tổ chức hình thể kiến trúc và điêu khắc truyền thống. Theo đó, đế được xử lý với khối nặng và chắc tạo cảm giác bám đất và ổn định, thân đôn thu nhẹ ở phần giữa nhằm giảm sự thô cứng của khối và tạo

nhịp chuyển mềm giữa phần dưới và phần trên, còn mặt đôn mở rộng phía trên để hoàn thiện cấu trúc nâng đỡ và cân bằng tỷ lệ tổng thể. Sự phân tầng này giúp tạo nên một đường chuyển động thị giác theo chiều thẳng đứng, từ nền đất lên đến mặt đỡ, đồng thời củng cố tính hợp lý của hệ thống chịu lực. Để vì vậy không chỉ là phần thấp nhất của vật thể mà là khởi điểm của toàn bộ trục cấu trúc.

Mối quan hệ giữa diện tích tiếp đất và chiều cao tổng thể luôn được tính toán nhằm bảo đảm tỷ lệ cân xứng. Nếu chiều cao đôn lớn mà diện tích đế nhỏ thì cảm giác chênh lệch có thể làm suy giảm tính ổn định, còn khi đế quá rộng so với thân thì tổng thể dễ trở nên nặng nề và thiếu thanh thoát. Do đó, nghệ nhân thường điều chỉnh tương quan giữa chiều rộng đế và chiều cao thân theo một tỷ lệ hợp lý, nhằm đạt được sự cân bằng cả về kỹ thuật lẫn thị giác. Trong mối quan hệ này, đế không chỉ mang ý nghĩa cấu kiện chịu lực mà còn tham gia tích cực vào tổ chức nhịp điệu hình khối, tạo sự chuyển tiếp từ mặt phẳng nền sang khối tượng đứng phía trên. Cấu trúc đế vì vậy có chức năng ổn định hệ khối và góp phần duy trì tính nhất quán trong tổ chức hình thể của đôn voi gốm.

2.3. Biểu hiện thẩm mỹ trong cấu trúc hình khối đôn voi gốm Nam Bộ

Biểu hiện thẩm mỹ trong cấu trúc hình khối của đôn voi gốm Nam Bộ trước hết được thể hiện ở sự hài hòa giữa ổn định và chuyển động trong tổ chức chính thể. Cấu trúc ba phần gồm mặt đôn, thân đôn và đế đôn không chỉ bảo đảm yêu cầu chịu lực mà còn tạo nên một trật tự thị giác cân đối theo trục đứng. Sự liên kết nhịp nhàng giữa các bộ phận trong một chỉnh thể thống nhất có thể được soi chiếu từ quan niệm cho rằng “*Sự tương quan chính xác giữa các bộ phận với nhau của một tổng thể, làm cho tổng thể ấy hợp thành đơn nhất, đấy chính là tính chất đặc trưng của vẻ đẹp*” (Denis Diderot - Người dịch: Phùng Văn Tú, 2013). Trong đôn voi gốm, thân voi với khối tích cô đọng giữ vai trò trung tâm, tạo cảm giác trọng lượng tập trung và vững chãi, trong khi các đường cong của lưng, bụng, vòi và chân điều tiết nhịp điệu mềm mại, giúp tổng thể tránh sự thô cứng. Quan hệ giữa các khối chính có kích thước lớn và các đường nét cong điều tiết tạo nên nhịp điệu hình khối, góp phần duy trì sự cân bằng cấu trúc trong tổng thể tạo hình.

Một phương diện thẩm mỹ quan trọng khác nằm ở tính khái quát và giản lược hình thể. Hình tượng voi trong đôn gốm không được tái hiện theo lối tả thực giải phẫu mà được chuyển hóa thành những mảng khối cơ bản với tỷ lệ cô đọng. Cách xử lý này cho thấy nghệ nhân “*bắt chước tự nhiên nhưng không chỉ là một tấm gương đơn thuần, mà là sự tái tạo cái đẹp tổng thể trong chi tiết*” (Umberto Eco - Người dịch: Lê Thuý Hiền, 2022). Sự lược bỏ chi tiết giúp cấu trúc khối trở nên rõ ràng và dễ nhận diện trong không gian, đồng thời tăng cường khả năng chịu lực của vật thể. Chính sự tiết chế này làm nổi bật bản chất tạo hình của đôn voi, nơi vẻ đẹp không nằm ở sự sao chép hiện thực mà ở cách tổ

chức khối hợp lý và mạch lạc. Bề mặt khối vì thế trở thành nền tảng để hoa văn và trang trí phát huy hiệu quả, hình thành mối quan hệ tương hỗ giữa cấu trúc và bề mặt, giữa khối đặc và khoảng trống.

Biểu hiện thẩm mỹ còn được cảm nhận qua cách xử lý trọng tâm và tỷ lệ. Để thường được mở rộng, thân thu nhẹ ở giữa và mặt đôn mở ra phía trên, tạo nên thế đứng ổn định và nhịp chuyển thị giác liên tục từ dưới lên trên. Trọng tâm thấp và diện tích tiếp đất rộng mang lại cảm giác bền vững, trong khi phần thân voi tập trung khối lượng ở trung đoạn tạo sự cân đối trong tương quan chiều cao. Sự tính toán tỷ lệ giữa các phần không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mà còn tạo ra cảm giác hài hòa về mặt thị giác, gọi liên tưởng đến quy luật cân bằng tự nhiên. Trong cấu trúc ấy, mỗi bộ phận vừa giữ vai trò riêng vừa tham gia vào tổng thể nhịp điệu chung.

Ở bình diện biểu tượng, cấu trúc hình khối còn chuyển tải tầng nghĩa văn hóa gắn với hình tượng voi. Tư thế tĩnh tại, bốn chân trụ vững và khối thân chắc nặng không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn gợi lên ý niệm về sức mạnh, sự bền bỉ và tính nâng đỡ. Cảm giác ổn định mà cấu trúc mang lại vì vậy không thuần túy là hiệu quả vật lý mà còn là ấn tượng thẩm mỹ gắn với ý thức biểu trưng. Khối hình trở thành phương tiện biểu đạt giá trị tinh thần, nơi vật chất và ý nghĩa giao thoa trong một chỉnh thể thống nhất.

Từ góc nhìn mỹ thuật học, biểu hiện thẩm mỹ trong cấu trúc hình khối của đôn voi gồm Nam Bộ có thể được hiểu như kết quả của quá trình chuyển hóa hình tượng tự nhiên thành một hệ khối nghệ thuật có quy luật tổ chức riêng. Vẻ đẹp của đôn voi không tách rời công năng mà nảy sinh chính từ sự dung hòa giữa cấu trúc chịu lực và tổ chức tạo hình. Xét trong tương quan giữa cấu trúc và biểu tượng, đôn voi gồm được xác định như một hệ hình khối có tổ chức tương đối độc lập, trong đó yếu tố vật chất và giá trị thẩm mỹ – văn hóa cùng tồn tại trong một chỉnh thể thống nhất.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy cấu trúc ba phần của đôn voi gồm Nam Bộ có thể được đặt trong mối liên hệ với nguyên tắc phân tầng phổ biến trong nghệ thuật tạo hình truyền thống. Tuy nhiên, điểm đặc thù của loại hình này nằm ở sự tích hợp giữa yếu tố biểu tượng và cấu kiện chịu lực trong cùng một hệ khối. Hình tượng voi không chỉ đóng vai trò trang trí mà còn tham gia trực tiếp vào cơ chế ổn định cấu trúc, tạo nên mối quan hệ chặt chẽ giữa hình tượng và công năng.

So với một số dạng đôn hình trụ hoặc chân bệ trang trí trong gốm Biên Hòa, Lái Thiêu nơi yếu tố trang trí có thể tách rời tương đối khỏi lõi kết cấu, đôn voi cho thấy mức độ phụ thuộc cao hơn giữa hình thể và hệ chịu lực. Điều này đòi hỏi sự điều chỉnh tỷ lệ và khái quát hình thể nhằm bảo đảm đồng thời tính nhận diện và tính ổn định. Việc một

số mẫu tiệm cận tỷ lệ vàng cũng cần được hiểu trong bối cảnh kinh nghiệm thực hành, thay vì giả định về sự áp dụng công thức hình học chính xác.

Từ góc nhìn rộng hơn, cấu trúc đôn voi phản ánh khả năng dung hòa giữa nguyên tắc tổ chức phổ quát như trục đứng, phân tầng khối và cân bằng trọng tâm với đặc điểm địa phương của nghệ thuật gốm Nam Bộ. Cách tiếp cận cấu trúc vì vậy mở ra khả năng nghiên cứu so sánh liên vùng và liên loại hình, qua đó làm rõ hơn mối quan hệ giữa công năng, hình tượng và tổ chức hình khối trong nghệ thuật gốm truyền thống Việt Nam.

Nghiên cứu về bố cục tổng thể và cấu trúc tổ chức hình khối của đôn voi gốm Nam Bộ cho thấy loại hình này được xây dựng trên một hệ nguyên tắc tạo hình nhất quán, trong đó công năng, cấu trúc và giá trị thẩm mỹ hòa quyện thành một chỉnh thể thống nhất. Bố cục ba phần gồm mặt đôn, thân đôn và đế đôn không chỉ phản ánh yêu cầu kỹ thuật về chịu lực mà còn thể hiện tư duy tổ chức hình khối theo trục đứng, hướng đến sự ổn định và cân bằng thị giác.

Mặt đôn, với nguồn gốc từ hình tượng bành voi, được chuyển hóa thành không gian trung tâm của bố cục, nơi công năng và trang trí gặp nhau trong một mặt phẳng có tổ chức. Thân đôn, thông qua hai dạng cấu trúc cơ bản, cho thấy sự kết hợp giữa tượng tròn và hệ khối chịu lực, đồng thời khẳng định vai trò của hình tượng voi như trung tâm biểu đạt. Đế đôn, với chức năng neo giữ trọng lượng, góp phần hoàn thiện nhịp điệu chuyển tiếp và củng cố tính ổn định của toàn bộ chỉnh thể.

Biểu hiện thẩm mỹ trong cấu trúc hình khối đôn voi gốm Nam Bộ vì vậy không nằm ở sự phô diễn chi tiết hay mô phỏng tự nhiên, mà ở sự hài hòa giữa các bộ phận, ở khả năng tổ chức khối hợp lý và ở mối quan hệ cân bằng giữa yếu tố tĩnh và động. Chính trong sự thống nhất giữa cấu trúc và biểu tượng, giữa vật chất và ý nghĩa, đôn voi gốm khẳng định vị thế như một hiện tượng tạo hình tiêu biểu của mỹ thuật Nam Bộ.

Những phát hiện từ quá trình khảo sát và phân tích góp phần bổ sung một cách tiếp cận cấu trúc trong nghiên cứu nghệ thuật gốm truyền thống, đồng thời mở ra hướng nhìn mới đối với đôn voi gốm như một chỉnh thể tạo hình có quy luật tổ chức riêng. Trên cơ sở đó, có thể xem đôn voi gốm không chỉ là một sản phẩm thủ công mà còn hàm chứa các yếu tố của tư duy thẩm mỹ, kinh nghiệm tạo tác và bối cảnh văn hóa của cộng đồng sản xuất qua các giai đoạn lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Denis Diderot - Người dịch: Phùng Văn Tửu (2013), *Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật*, NXB Tri thức, Hà Nội.
2. Nguyễn An Dương (1992), *Gốm sứ Sông Bé*, NXB Tổng hợp Sông Bé.

3. Đàm Luyện (2011), *Giáo trình Bố cục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
4. Huỳnh Văn Mười (2019), *Nghệ thuật thị giác những vấn đề cơ bản*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
5. Trần Đình Quả (2017), *Nghệ thuật trang trí gốm Biên Hoà tỉnh Đồng Nai*, Luận án tiến sĩ nghệ thuật, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
6. Huỳnh Ngọc Trảng (2009), *Gốm Lái Thiêu*, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Umberto Eco - Người dịch: Lê Thuý Hiền (2022), *Lịch sử cái đẹp*, NXB Thế giới, Hà Nội.

A STUDY ON THE STRUCTURAL COMPOSITION AND FORMAL ORGANIZATION OF SOUTHERN VIETNAMESE CERAMIC ELEPHANT PEDESTALS

Pham Tan Phuoc

Abstract: *This article analyzes the overall composition and structural organization of form in Southern Vietnamese ceramic elephant pedestals from an art-theoretical perspective. Based on a qualitative approach combining artifact surveys and formal analysis, the study clarifies the tripartite organizational principle consisting of the top surface, the elephant body, and the base, unified along a vertical axis. The findings indicate that this structure not only fulfills functional requirements of support but also reflects a formal conception oriented toward visual balance and volumetric stability. The pedestal top is transformed from the imagery of the elephant howdah, the body harmonizes symbolic expression with load-bearing components, while the base serves as the foundational element ensuring the stability of the entire form. The aesthetic expression of the ceramic elephant pedestal is manifested through proportional harmony, rhythmic articulation of masses, and the interplay between stability and movement. Consequently, the ceramic elephant pedestal is identified as a formative phenomenon of Southern Vietnamese arts.*

Keywords: *Southern Vietnamese ceramic elephant pedestals, overall composition, structural organization.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-02-2026; ngày phản biện đánh giá: 13-3-2026; ngày chấp nhận đăng: 07-4-2026)